

Số: 195 /TL-BTC

Phú Riềng, ngày 27 tháng 10 năm 2017

**THỂ LỆ**  
**Cuộc thi tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy năm 2017**  
**trên địa bàn huyện Phú Riềng**

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Luật Phòng, chống ma túy năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện về tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2017 trên địa bàn huyện Phú Riềng; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện tổ chức Cuộc thi tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy năm 2017 trên địa bàn huyện và Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND huyện về thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy năm 2017 trên địa bàn huyện (sau đây gọi là Ban Tổ chức cuộc thi);

Ban Tổ chức Cuộc thi ban hành Thể lệ Cuộc thi, gồm các nội dung sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ BÀI THI**

**1. Đối tượng tham dự cuộc thi:**

- Đối tượng tham dự cuộc thi là mọi công dân Việt Nam, hiện đang làm việc, sinh sống, học tập và lao động trên địa bàn huyện, không phân biệt độ tuổi và thành phần tham gia (*trừ thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Cuộc thi không được tham gia thi*).

- Khuyến khích đối tượng dự thi là học sinh và các đối tượng đặc thù trên địa bàn huyện theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

**2. Nội dung thi:**

Người dự thi trả lời tất cả các câu hỏi của Ban Tổ chức Cuộc thi có liên quan đến các quy định của pháp luật phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành.



### 3. Hình thức thi:

Mỗi người dự thi chỉ được tham gia 01 bài thi có đầy đủ phần thi: Trắc nghiệm và thi viết, cụ thể:

- Phần thi trắc nghiệm: Người dự thi trả lời 10 câu hỏi trắc nghiệm về kiến thức pháp luật về phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mỗi câu hỏi trắc nghiệm Ban Tổ chức cuộc thi đưa ra có 4 đáp án A, B, C, D để người dự thi lựa chọn. Người dự thi trả lời bằng cách sử dụng bút mực (màu xanh hoặc đen) để khoanh tròn vào 01 đáp án đúng nhất trong 04 đáp án A, B, C, D, nếu không đồng ý với đáp án đã chọn thì có quyền chọn đáp án khác, đánh chéo (X) vào đáp án đã chọn, khoanh tròn lại đáp án khác.

- Phần thi viết: Người dự thi viết 01 bài không quá 1.000 từ (*không phân biệt thể loại*) nói về trách nhiệm của mỗi công dân trong việc phòng, chống ma túy.

Nội dung các câu hỏi của Cuộc thi được ban hành kèm theo Thẻ lệ này và được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của UBND huyện Phú Riềng, người dự thi có thể tải nội dung để làm bài thi tại địa chỉ: <http://phurieng.binhphuoc.gov.vn/>.

### 4. Quy định về bài thi hợp lệ:

#### a) Yêu cầu về nội dung:

- Bài dự thi phải đảm bảo đúng chủ đề, nội dung quy định; bài dự thi chưa từng được đăng tải, công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng khác; người dự thi tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong bài viết; không được sao chép lại của người khác dưới mọi hình thức; nếu trích dẫn nội dung, hình ảnh, tư liệu để minh họa phải có chú thích rõ ràng.

- Nghiêm cấm các trường hợp lợi dụng bài dự thi để vu khống, bịa đặt, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam; vi phạm đạo đức, thuần phong, mỹ tục và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Trường hợp vi phạm các quy định trên sẽ bị hủy bài thi hoặc hủy giải thưởng.

#### b) Yêu cầu về hình thức:

- Bài dự thi hợp lệ phải được viết tay hoặc đánh máy bằng tiếng Việt, trả lời đầy đủ 10 câu hỏi trắc nghiệm theo thứ tự và 01 bài viết theo đúng nội dung câu hỏi Ban Tổ chức cuộc thi đưa ra.

- Bài dự thi được viết tay hoặc đánh máy (*Trường hợp đánh máy thì phải trình bày trên khổ giấy A4, định dạng theo kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14*).

- Thông tin của người dự thi phải ghi rõ họ và tên; năm sinh; đơn vị học tập/ công tác; địa chỉ thường trú; số điện thoại liên hệ (nếu có).

- Đối với câu hỏi trắc nghiệm: Người dự thi cần nghiên cứu kỹ câu hỏi để trả lời và chỉ được lựa chọn vào 01 trong 04 đáp án A, B, C, D.

- Đối với bài thi viết: Người dự thi cần đọc kỹ câu hỏi để viết bài, trong đó tập trung vào các nội dung chính, tránh lan man, dài dòng, khuyến khích bài dự thi có hình ảnh minh họa.

- Người dự thi không được sử dụng bút chì hoặc bút mực màu đỏ để làm bài thi.

### **5. Thời gian thi và địa điểm nhận bài dự thi:**

- Thời gian dự thi từ ngày ban hành Thể lệ cuộc thi đến *hết ngày 06/11/2017*.

- Địa điểm nhận bài dự thi tại Phòng Tư pháp.

## **II. NHIỆM VỤ CỦA BAN GIÁM KHẢO VÀ NGUYÊN TẮC CHẤM THI, XẾP GIẢI**

### **1. Nhiệm vụ của Ban Giám khảo:**

a) Thành viên Ban Giám khảo Cuộc thi có nhiệm vụ:

- Thực hiện chấm thi trung thực, chính xác, công bằng và khách quan.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả chấm thi, tham mưu Ban Tổ chức cuộc thi quyết định việc xếp giải thưởng.

- Giải quyết các khiếu nại có liên quan đến cuộc thi và chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức cuộc thi đối với các nhiệm vụ được phân công.

b) Thư ký Ban Giám khảo có nhiệm vụ:

- Giúp Ban Giám khảo sơ loại những bài thi vi phạm Thể lệ này trước khi Trưởng ban Giám khảo chuyển bài thi đến các giám khảo chấm điểm.

- Thực hiện tổng hợp điểm của các bài thi, trình Ban Giám khảo xem xét, quyết định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Giám khảo phân công.

### **2. Nguyên tắc chấm thi:**

- Bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng theo đáp án của Ban Giám khảo đưa ra.

- Thang điểm cụ thể của mỗi phần thi được quy định cụ thể trong Bộ câu hỏi, đáp án của cuộc thi.

- Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và Thư ký giúp việc chịu trách nhiệm bảo mật đáp án theo quy định.

### **3. Căn cứ xếp giải thưởng:**

#### **a) Đối với cá nhân:**

Người dự thi được xếp giải thưởng từ cao đến thấp dựa trên các tiêu chí sau:

- Người dự thi không vi phạm các yêu cầu về nội dung và hình thức được quy định tại phần 5 Mục I của Kế hoạch này;

- Hoàn thành tất cả các câu hỏi của các phần thi và có tổng điểm bài thi phải đạt từ 05 điểm trở lên.

- Trường hợp nhiều người có điểm thi cao bằng nhau thì người gửi bài thi về Phòng Tư pháp sớm hơn là người được xếp giải cao hơn. Trường hợp có nhiều bài thi cùng đạt điểm cao nhất và gửi về Phòng Tư pháp trong cùng thời gian quy định thì người dự thi nhỏ tuổi nhất hoặc cao tuổi nhất được ưu tiên xếp giải.

#### **b) Đối với tập thể:**

- Căn cứ để trao giải thưởng cho các tập thể dựa trên tổng số điểm bình quân của tất cả các bài thi hợp lệ theo thứ tự từ cao đến thấp .

- Trường hợp các tập thể có điểm bằng nhau thì cơ quan, đơn vị có số lượng bài thi nhiều hơn và gửi về Phòng Tư pháp sớm hơn được xếp giải cao hơn.

Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Giám khảo tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả của các bài thi, trình Trưởng Ban Tổ chức xem xét, quyết định xếp giải đối với các tập thể và cá nhân tham gia Cuộc thi.

## **III. QUY ĐỊNH VỀ GIẢI THƯỞNG, NHẬN THƯỞNG, QUYỀN CỦA BAN TỔ CHỨC CUỘC THI**

### **1. Cơ cấu giải thưởng:**

Căn cứ vào kết quả bài thi của các cơ quan, đơn vị và các cá nhân tham gia Cuộc thi, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ xem xét, đề nghị UBND huyện khen thưởng theo quy định của pháp luật và được nhận giải thưởng với các mức tiền thưởng tương ứng được quy định tại Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

#### **a) Đối với cá nhân:**

- 01 giải nhất trị giá: 1.000.000 đồng;

- 01 giải nhì mỗi giải trị giá: 700.000 đồng;

- 02 giải ba mỗi giải trị giá: 500.000 đồng;

- 03 giải khuyến khích mỗi giải trị giá: 200.000 đồng.

#### **b) Đối với tập thể:**

- 01 giải nhất trị giá: 2.000.000 đồng;
- 01 giải nhì mỗi giải trị giá: 1.500.000 đồng;
- 02 giải ba mỗi giải trị giá: 1.000.000 đồng;
- 03 giải khuyến khích mỗi giải trị giá: 500.000 đồng.

Ngoài ra, Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định trao 02 giải phụ mỗi giải 200.000 đồng cho: 01 thí sinh nhỏ tuổi nhất và 01 thí sinh cao tuổi nhất có bài thi đạt điểm cao nhất.

Kinh phí chi giải thưởng và khen thưởng Cuộc thi từ nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **2. Hình thức khen thưởng:**

Các tổ chức, cá nhân đạt giải được Ban Tổ chức trao tặng Giấy khen và tiền mặt tương ứng với mỗi giải thưởng.

## **3. Quy định về người nhận thưởng:**

Người đạt giải tại cuộc thi có trách nhiệm xuất trình một trong các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân, thẻ học sinh hoặc các giấy tờ tùy thân khác để chứng minh mình là người đã dự thi. Nếu không có các loại giấy tờ trên, người dự thi phải có văn bản xác nhận của địa phương hoặc cơ quan, đơn vị nơi người đạt giải cư trú, công tác xác nhận (văn bản xác nhận có dán ảnh 3x4, đóng dấu giáp lai).

Thông tin trong giấy tờ dùng để nhận giải do người đạt giải xuất trình phải trùng khớp thông tin cá nhân trong bài dự thi.

## **4. Quyền của Ban Tổ chức cuộc thi trong việc sử dụng tác phẩm đạt giải:**

- Đối với những bài thi đạt giải, Ban Tổ chức Cuộc thi có quyền được sử dụng để tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có nhu cầu sử dụng tác phẩm của người dự thi đạt giải có trách nhiệm chi trả thù lao, nhuận bút cho người dự thi theo quy định của pháp luật.

## **IV. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

- Người phát hiện ra cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm Thể lệ hoặc có sự việc phát sinh ngoài quy định của Thể lệ này hoặc không đồng ý với quyết định của Ban Giám khảo, Ban Tổ chức cuộc thi thì có quyền khiếu nại.

- Việc khiếu nại được thực hiện bằng văn bản, gửi đến Ban Tổ chức cuộc thi trước khi tiến hành trao giải thưởng. Ban Tổ chức cuộc thi xem xét, giải quyết

khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành ngay.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thế lệ này được áp dụng đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Cuộc thi và các đối tượng dự thi trên địa bàn huyện Phú Riềng.

Trong quá trình thực hiện Thế lệ, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, đề nghị phản ánh, thông tin kịp thời về Ban Tổ chức Cuộc thi (*thông qua Phòng Tư pháp*) để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

### **Nơi nhận:**

- CT, các PCT.UBND huyện;
- Công an huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các tổ chức đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Các trường học trực thuộc UBND huyện;
- Thành viên BTC, BGK Cuộc thi;
- Lưu: VT, V<sub>(71)</sub>.

**TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI**  
**TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Lê Tấn Nam**



**BÀI DỰ THI**  
**Tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy**  
**năm 2017 trên địa bàn huyện Phú Riềng**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:**

1. Họ và tên:.....Năm sinh:.....
2. Đơn vị học tập/công tác:.....  
.....
3. Địa chỉ thường trú: .....  
.....
4. Số điện thoại liên hệ:.....

**II. BÀI DỰ THI:**

**1. Trắc nghiệm:**

**Câu số 1:** Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, tệ nạn ma túy được hiểu như thế nào?

- A. Tình trạng nghiện ma túy.
- B. Tội phạm về ma túy.
- C. Các hành vi trái phép khác về ma túy.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu số 2:** Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, phòng, chống ma túy là hoạt động?

- A. Phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.
- B. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.
- C. Xử phạt hình sự với người nghiện ma túy.
- D. Phòng, ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy và xử lý vi phạm hành chính, hình sự đối với người nghiện ma túy.

**Câu số 3:** Luật Phòng, chống ma túy, quy định các hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

- A. Trồng cây chứa chất ma túy; sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.
- B. Sử dụng; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy; sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào sản xuất trái phép chất ma túy.



C. Hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội về ma túy mà có; chống lại hoặc cản trở việc cai nghiện ma túy.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu số 4:** Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, có những hình thức cai nghiện ma túy nào?

A. Cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

B. Tự nguyện cai nghiện, cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng và cơ sở cai nghiện.

C. Cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện.

D. Cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

**Câu số 5:** Luật Phòng, chống ma túy, quy định người nghiện ma túy có trách nhiệm gì?

A. Tự khai báo về tình trạng nghiện của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú và tự đăng ký hình thức cai nghiện ma túy; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về cai nghiện ma túy.

B. Chỉ báo cho gia đình biết và tự mình cai nghiện.

C. Tự mình cai nghiện, không báo cho ai biết.

D. Nhờ bạn bè giúp đỡ.

**Câu số 6:** Luật Phòng, chống ma túy, quy định gia đình có người nghiện ma túy có trách nhiệm gì?

A. Khai báo với UBND xã, phường, thị trấn về người nghiện ma túy trong gia đình mình và đăng ký hình thức cai nghiện cho người đó.

B. Động viên, giúp đỡ và quản lý người nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ y tế và UBND cấp xã, phường, thị trấn.

C. Theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội; hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền đưa người cai nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện và đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của pháp luật.

D. Tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu số 7:** Luật Phòng, chống ma túy, quy định thời hạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là bao lâu?

A. Từ 06 tháng đến 01 năm.

B. Từ 01 năm đến 02 năm.

C. Từ 02 năm đến 03 năm.

D. Từ 03 năm đến 04 năm.



**Câu số 8:** Luật Phòng, chống ma túy quy định những trường hợp nào người nghiện ma túy từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ?

- A. Đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng mà vẫn còn nghiện.
- B. Đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện.
- C. Bị nghiện mà không có nơi cư trú nhất định.
- D. Đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện; bị nghiện mà không có nơi cư trú nhất định.

**Câu số 9:** Theo quy định của pháp luật thì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có thể bị áp dụng mức phạt nào?

- A. Bị phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.
- B. Bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- C. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.
- D. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**Câu số 10:** Theo quy định của pháp luật thì hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy có thể bị áp dụng mức phạt nào?

- A. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- B. Bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.



**2. Bài viết:** Hãy viết 01 bài không quá 1.000 từ (*không phân biệt thể loại*) nói về trách nhiệm của bản thân trong việc phòng, chống ma túy?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....